

## CHÙA BI VÀ NGÀY HỘI CHÙA

LÊ NGỌC CANH

Thời gian gần đây nhiều vùng khôi phục lễ hội làng, một loại hình sinh hoạt văn hóa truyền thống đặc sắc của người Việt. Từ thuở xa xưa, đã có hội chùa. Hội chùa thuở ấy là nơi hội tụ những sinh hoạt bản sắc văn hóa của người Việt xưa. Quá trình phát triển Phật giáo cũng là quá trình hình thành, phát triển hội chùa. Hội chùa đã để lại những dấu ấn tốt đẹp trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng người Việt thuở xa xưa.

Song quá trình biến động phát triển của lịch sử, văn hóa của cộng đồng, hội chùa đã dần dần lui về dĩ vãng mà chỉ còn lại lễ chùa. Tuy vậy, hội chùa không mất hẳn điều đáng mừng là vùng đất Bắc Hà vẫn còn tồn tại hội chùa Bi (thuộc Chân Đàm, huyện Tây Chân, trấn Sơn Nam xưa). Đời Lê Trung Hưng, huyện Tây Chân đổi là huyện Nam Chân, nay thuộc xã Nam Giang huyện Nam Ninh tỉnh Nam Hà.

*Chùa Bi.* Chùa được xây dựng trên vùng đất rộng thuộc ba thôn Vân Chàng, Giáp Ba, Giáp Tư. Chùa Bi cổ xưa đã bị tàn phá khi nhà Minh đô hộ nước ta (1407 - 1427), ngày nay chỉ còn lại một số tảng đá cổ là vết tích của ngôi chùa được xây dựng trên mảnh đất này.

Theo lịch sử chùa Bi (tại Bi tự), chùa có từ đời vua Lý Nhân Tông. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, từng giai đoạn chùa được xây dựng lại và trùng tu với cấp độ khác nhau.

- Ngôi chùa đầu tiên được xây dựng từ thời Lý, năm Nhâm Tý (1073).

- Thời hậu Lê, chùa được xây dựng lại trên nền đất cũ (1427 - 1527).

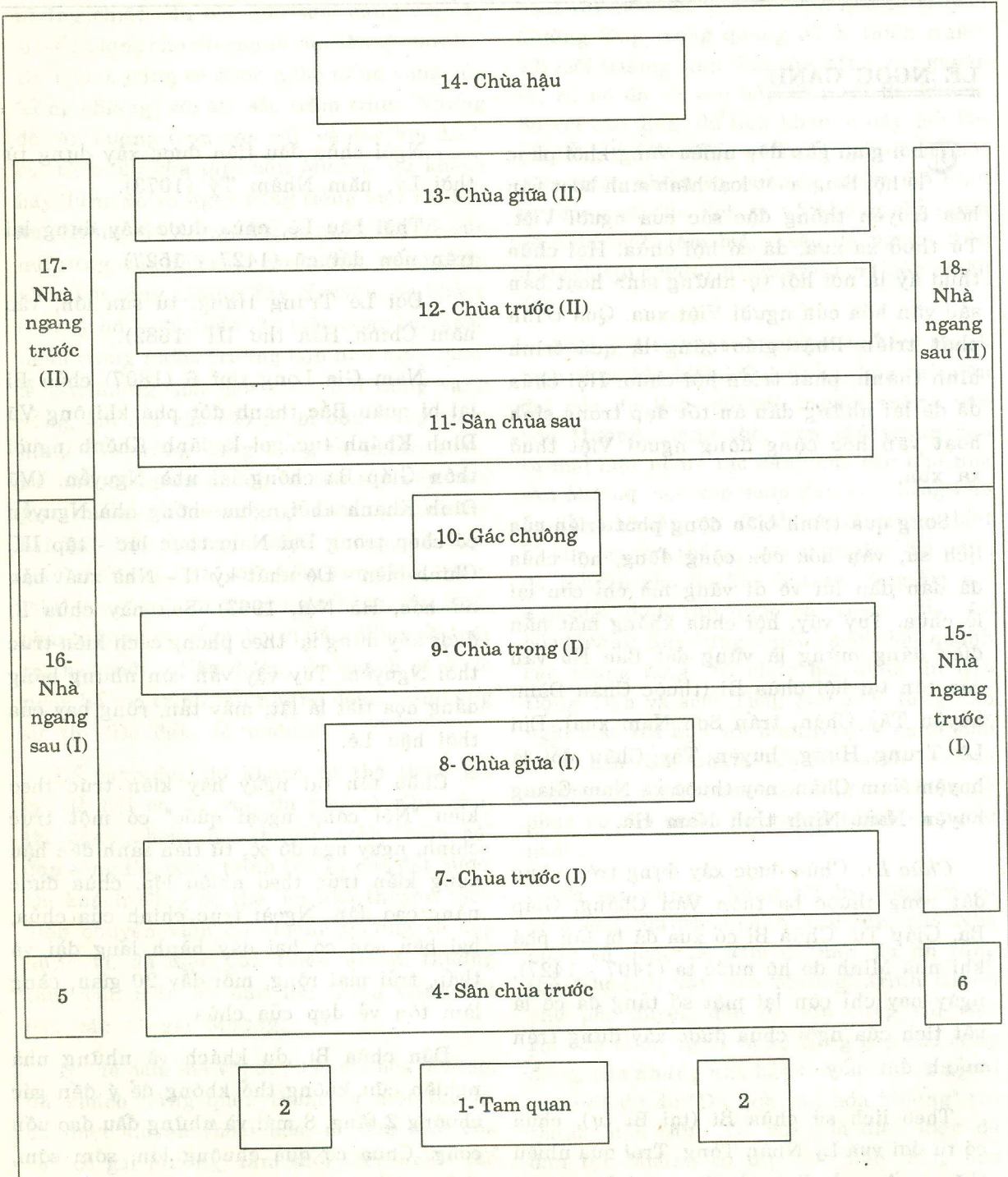
- Đời Lê Trung Hưng, tu sửa lớn, vào năm Chính Hòa thứ III (1682).

- Năm Gia Long thứ 6 (1807) chùa Bi lại bị quân Bắc thành đốt phá khi ông Vũ Đình Khánh tục gọi là lãnh Khếnh người thôn Giáp Ba chống lại nhà Nguyễn. (Vũ Đình Khánh khởi nghĩa chống nhà Nguyễn có chép trong Đại Nam thực lục - tập III. Chính biên - Đệ nhất kỷ II - Nhà xuất bản Sử học, Hà Nội, 1963). Sau này chùa Bi được xây dựng lại theo phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Tuy vậy vẫn còn những bóng dáng họa tiết lá lật, mây tản, rồng bay của thời hậu Lê.

Chùa tồn tại ngày nay kiến trúc theo kiểu "Nội công ngoại quốc" có một trục chính, ngụy nga đồ sộ, từ tiền sảnh đến hậu cung kiến trúc theo nhiều lớp, chùa được nâng cao dần. Ngoài trục chính của chùa, hai bên còn có hai dãy hành lang dài và thấp, trải mái rộng, mỗi dãy 20 gian, càng làm tôn vẻ đẹp của chùa.

Đến chùa Bi, du khách và những nhà nghiên cứu không thể không để ý đến gác chuông 2 tầng, 8 mái và những đầu đao uốn cong. Chùa có quả chuông lớn, sớm sớm, chiều chiều ngân vang cả một vùng trời. Năm Minh Mạng thứ 18 (1838) chuông được đúc lại, cao hai mét, đường kính 1m60,

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG CHÙA BI  
XÃ NAM GIANG, HUYỆN NAM NINH, TỈNH NAM HÀ



Ghi chú: 2- Cổng chùa ngoài (bên trái), 3- Cổng chùa ngoài (bên phải)  
5- Cổng chùa trong (bên trái), 6- Cổng chùa trong (bên phải)

nặng 1.800kg. Chùa còn 18 bia, văn bia cổ nhất được khắc năm Kỷ Mùi (1679) đời Lê Huy Tông. Chùa Bi ngoài thờ Phật, còn có một gian thờ Đại pháp thiên sư Từ Đạo Hạnh.

Theo thánh phả: "Đạo Hạnh thiên sư họ Từ Húy Lộ, cha là Từ Vinh giữ chức Đô Sát tăng quan triều Lý, nhân trú ở làng An Lãng tức làng Láng kết duyên cùng bà Tăng Thị Loan mà sinh ra Thiên sư. Đô Sát tăng quan vốn người cương trực, em vua Lý Nhân Tông là Diên Thành hầu ghen ghét, mưu sát pháp sư Đại Điền giết hại ông. Thiên sư đưa mẹ đi tìm nơi lánh nạn.

*Lên đi về chốn Sơn Nam.*

*Tây Chân huyện đó, Chân Đàm xã tây.*

*Gửi thân dương chốn am mây.*

*Mẹ con mừng rỡ ở đây trụ trì.*

*Sửa sang phong cảnh chùa Bi*

*Tòa vàng rực rỡ, vườn Kỳ thanh u...*

*Kệ Thánh Tổ*

Đạo Hạnh Thiên sư kết bạn với Minh không thiên sư tu ở chùa, Không Lộ (Giao Thủy), và Giác Hải thiên sư trụ trì ở chùa Phúc Lâm (Giao Thủy). Ba người nghiên cứu pháp môn Đà La Ni rồi cùng nhau đi Tây Thiên được phật tổ truyền cho tâm ấn, lục trí thần thông. Khi về nước thiên sư trở lại chùa Bi, thì thân mẫu đã qua đời. Thiên sư dời lên trụ trì ở chùa Thiên Phúc, núi Phật Tích, huyện Thạch Thất, trấn Sơn Tây. Ngoài việc tu hành Thiên sư còn dạy nghề làm trò rối (đối lỏi), nên nhân dân gọi Thiên sư là thầy. Ngọn núi Phật Tích mà thường ngày thiên sư tĩnh tọa cũng gọi là núi thầy. Vì còn nhiều tục lụy thiên sư thác sinh làm con trai Sùng Hiền hầu để nối nghiệp vua Lý Nhân Tông tức là Vua Lý Thần Tông. Đạo Hạnh thiên sư còn được suy tôn một trong ba vị thánh tổ Việt Nam (Việt Nam tam thánh tổ)<sup>(2)</sup>.

Sách Việt điện U Linh viết thời Trần, có chuyện Từ Đạo Hạnh, Nguyễn Minh Không (Không Lộ) và Giác Hải sang Tây Trúc học được thuật lạ.

Sách Hí phường phủ lục của trạng nguyên Lương Thế Vinh, viết ở giữa thế kỷ XV thì Từ Đạo Hạnh là tổ thứ 5 trong 7 vị tổ nghề chèo.

Thiên uyển tập anh chép: Đạo Hạnh thiên sư là bậc chân tu đặc đạo, vị tổ thứ 12 của thiên phái Tì Ni Đa lưu chí. Một trong chín vị thành phật được ghi trong phả phả Việt Nam.

Từ đạo Hạnh là một trong ba vị sinh sinh hóa hóa: Từ Đạo Hạnh, Linh Lang đại vương và Văn Cát Thần Nữ, cùng với bốn vị không chết (tứ bất tử) là Phù Đổng thiên vương, Chử Đồng Tử - Tiên Dung công chúa và Tản viên Sơn thánh.

*Hội chùa.*

Đến hội chùa Bi, khách thập phương đều nhìn thấy lá cờ phướn dài, tung bay trong gió. Cờ phướn là biểu trưng cho chốn tu hành, nơi thờ phật. Tương truyền rằng<sup>(3)</sup> thuở xưa các nhà sư đi truyền đạo, khuyên giảng về đạo lý của Phật là hướng thiện, trừ tà, nhân ái, với từ tâm và tấm lòng thành. Tại một gia đình nọ, gia đình tốt, hướng thiện. Trong nhà có một người con ngỗ ngược, ngang tàng, hung hăng, sau khi nghe truyền giáo lý của đạo Phật, đã quy phục. Người con ngang ngược đó bèn lấy dao mổ bụng lấy lòng mình để cúng phật, và nói "Đó là tấm lòng thành của tôi cúng Phật". Sau đó, các sư vái đội cổ lòng ấy về chùa, đi được vài ngày mùi hôi thối không chịu được, bèn ném xuống sông. Rồi bỗng có con quạ thiêng xuất hiện, tha bộ lông đó về vái chùa. Bởi vậy trên cột cờ phướn bao giờ cũng có hình con quạ tượng trưng cho quạ thiêng, quạ thần. Cờ dài kiểu răng

cửa và có dải dài hai bên là tượng trưng cho tấm lòng thành của con người hướng về Phật, quy Phật.

Sự tích thôn Vân Chàng, Giáp Ba, Giáp Tư ở khu vực chùa Bi, theo Các cụ trong ban di tích kể rằng<sup>(4)</sup>: thờ xưa thiên sư Từ Đạo Hạnh về đây lập chùa Bi (Đại Bi tự), thiên sư có đi quyên góp để xây dựng chùa. Tại thôn Giáp Ba ngày nay (trước là Cầm Nang thôn), Từ Đạo Hạnh đến quyên góp, dân làng người góp người không, thiếu nhiệt tình. Thiên sư đến thôn Vân Chàng, dân làng rất nhiệt tình, thành tâm đóng góp ngay. Thiên sư đến thôn Giáp Tư (xưa là Kinh Lũng thượng thôn) quyên góp, cũng được sự nhiệt tình đóng góp của dân làng. Về sau thôn Cầm Nang, tức thôn Giáp Ba cũng có đóng góp nên thiên sư xếp thôn Vân Chàng là anh cả, thôn Giáp Tư là anh hai, thôn Giáp Ba là anh ba. Mặc dầu chùa được xây dựng trên đất của thôn Giáp Ba ngày nay. Do vậy việc thờ cúng, tổ chức rước hội chùa Bi thôn anh cả Vân Chàng có vai trò quan trọng, đã được lệ tục quy định ở phần rước, tế, lễ.

Hội chùa Bi hàng năm tổ chức vào ngày 20, 21, 22, 23, 24 tháng giêng âm lịch.

*Ngày 20 tháng giêng:*

- Lễ phát tẩn, vào kho cúng Phật. Do các nhà sư đảm nhiệm, tiến hành theo nghi lễ nhà Phật.

- Tối múa rối cạn châu thánh Từ Đạo Hạnh và cúng lễ 12 đầu lọng theo ý nghĩa, cấp độ khác nhau (đầu lọng là 12 đầu rối). Trong đó có 6 ông lọng, tượng trưng cho 3 thôn gọi là chúa lọng như đầu tượng: Hoàng hậu, 2 cô tiên, ông chàng, ông mánh, ông chộp và 6 đầu tượng nhỏ khác.

*Ngày 21 tháng giêng:*

Dân gian có câu:

*Thứ nhất là hội Phủ Giày*

*Vui thì vui vậy chẳng tày chùa Bi.*

Buổi sáng các xóm thôn tưng bừng trong tiếng trống chiêng công vui đi hội. Khởi đầu đám rước từ thôn Vân Chàng (thôn anh cả) rước 2 kiệu, đi từ miếu Vân Chàng qua đình thôn Giáp Ba, đám rước và kiệu của thôn Giáp Ba tiếp theo sau. Về đến chùa Bi cũng là lúc đám rước, kiệu của thôn Giáp Tư cũng tới cửa chùa. Tập kết ba đám rước của ba thôn trước chùa, rồi thứ tự kiệu thôn anh cả (Vân Chàng) đi trước tiếp theo là thôn anh hai (Giáp Tư), sau cùng là thôn anh ba (Giáp Ba).

Đám rước của các thôn đều theo trật tự đội hình như sau: Cờ ngũ hành, múa sư tử, múa rồng, phường bát âm, múa sênh tiền, hàng bát bửu, kiệu, các quan tể, các nữ quan, Phật tử vừa đi vừa tụng kinh lần tràng hạt.

Tiếp theo là tế lên chùa, mỗi thôn chọn 6 người, coi như người nhà thánh vào chùa tiến hành lễ phật, theo nghi thức quy định, và đọc văn tế. Sau tế lễ là hội. Hội gồm các trò chơi dân gian như thi chọi gà, đấu vật, đánh đu, cờ người. Sau này có trò chơi kéo chữ tiến hành cả ban đêm và ngày. Các quân cờ trên có thấp đèn dầu hoặc nến.

Tối hát múa rối bằng các đầu lọng và diễn tả sự tích ca tụng cuộc sống thanh bình an khang và khuyên nhủ mọi người học hành nấu sủ sôi kinh, ơn cha nghĩa mẹ.

Giáo Ngũ Canh, có những lời mẹ khuyên con chăm học, có chí để nên người.

*...Khi con đi học nhà thầy*

*Sôi kinh nấu sủ đêm ngày cho chuyên*

*Chớ thấy nhà khó mà phiền*

*Đông kia lạnh lẽo, có phen xuân về*

*... Đường đi chớ ngại là xa*

*Đất kia năng đắp, ắt là nên non*

... Ví dụ đào giếng cho sâu

Đào cho thấy nước, mới hầu nên công

Giáo Chinh Phụ, ca ngợi người phụ nữ  
với tình cảm tiến chông đi đánh giặc.

Chàng vâng mệnh khâm sai ánh tuyết

Vợ ở nhà chực tiết phòng không

Chàng đi dẹp giặc khi nay

Ở nhà thiếp chịu sầu tây hỡi chàng...

... Chàng đi thiếp chịu nhường lo

Lọ là chàng phải dặn dò thiếp chi

Hoặc là:

... Có đêm thờ vãn than dài

Hồ nằm lại dậy ngùi ngùi ngời lo

Có đêm gà gáy o, o!

Thương chông gian khổ, dối no nhường nào

Có đêm nghe mõ truyền lao

Hồ nằm lại tưởng chiêm bao thấy chông...<sup>(5)</sup>

Trong đêm hội hát rối cạn, trước cửa chùa còn có đoạn trích chuyện mô tả vẻ đẹp của cây lúa, ca ngợi tinh thần chiến đấu, đất nước hùng cường, ca ngợi tình nghĩa vợ chồng, cảnh chia ly, người đồ khoa bảng, học hành tới đích, đạo lý làm con đối với cha mẹ, khuyên con gái đối với chông... Có thể xem hát múa trong những đêm hội chùa Bi là sinh hoạt diễn xướng rất sôi động hấp dẫn. Nét độc đáo của hội chùa Bi là sinh hoạt diễn xướng (hát múa rối cạn, ca ngợi thần tích công đức, lễ sống nhân sinh, cách ứng xử văn hóa của con người với cộng đồng.

Ngày 22 và 23 tháng giêng:

Sáng cúng phật

Chiều đấu vật và các trò chơi dân gian

Tối hát múa rối châu thánh

Ngày 24 tháng giêng:

Sáng cúng phật

Chiều đấu vật và các trò chơi dân gian

Tối lễ tạ và đóng cửa chùa, kết thúc hội.

Ai đã đến chùa Bi và dự hội chùa không thể không ghi nhận những nét độc đáo, những bản sắc văn hóa tốt đẹp mà hội chùa là một trong những biểu hiện. Bản sắc ấy ở chùa Bi còn bảo lưu, phát triển. Hội chùa là một loại hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng làng xã cổ xưa của người Việt. Ngày nay, phần lớn các làng xã chỉ còn bảo lưu và phát triển hội đình, hội làng rất hiếm có hội chùa. Nơi đây có hình thức diễn xướng múa rối cạn, với những tích trò sinh động, hấp dẫn, nội dung phong phú, đa dạng truyền cảm, khuyên con người hướng thiện, nhân ái, hòa thuận phát huy thể ứng xử văn hóa truyền thống của cộng đồng làng xã. Dù chỉ một lần vãn cảnh chùa Bi cũng cảm nhận nét kiến trúc độc đáo của chùa từ thấp lên cao dần. Sự tích thiền sư Từ Đạo Hạnh xây dựng và trụ trì tại chùa, lệ tục phân chia anh cả, anh hai, anh ba để thờ phụng, cúng lễ. Sự tích cờ phướn, chim quạ là một biểu hiện tâm tư, tình cảm của con người, của tầng ni phật tử luôn ngưỡng mộ hướng tới tu nhân tích đức. Không những thế, chùa Bi còn tồn tại cây đèn thờ Phật trăm ngọn đèn thấp sáng.

Kiến trúc nghệ thuật, sinh hoạt văn hóa lễ hội chùa Bi xứng đáng là điểm sáng của văn hóa chùa và văn hóa của cộng đồng người Việt.

(1), (2). Tài liệu đánh máy của Vũ Xuân Quang.  
(3), (4). Theo tư liệu của các cụ: Đoàn Văn Bàng, Đoàn Châu Ân, Đoàn Văn Quang, Đoàn Văn Linh.

(5). Theo tài liệu của ông Vũ Xuân Quang, Phạm Văn Vần.